



CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO-TENAMYD

08 Nguyễn Trường Tộ - P.Phước Vĩnh - Huế

ĐT: (054)3822701 Fax: 054.3826027

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐẢ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO - TENAMYD

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300101406 - đăng kí thay đổi lần thứ 2 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/12/2008; số cũ 3103000165 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/01/2006

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số...../ĐKGD do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
cấp ngày..... tháng.....năm 2010)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Trụ sở Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD

Địa chỉ: 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, Huế

Điện thoại: (054) 3822701

Fax: 054.3826027

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bà Phan Thị Minh Tâm

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (054) 3823768

Fax: 054.3826027



CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO-TENAMYD

08 Nguyễn Trường Tộ - P.Phước Vĩnh - Huế

ĐT: (054)3822701 Fax: 054.3826027

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO - TENAMYD

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300101406 - đăng kí thay đổi lần thứ 2 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/12/2008; số cũ 3103000165 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/01/2006

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 2.000.000 cổ phần

Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 20.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty: Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 45 Lô 6 Đường Trung Yên 14 Khu ĐTM Trung Yên, Cầu Giấy, HN

Điện thoại: (04) 3 7833 911

Fax: (04) 3 7833 914

Email: hn@pkf.com.vn

Website: www.pkf.com.vn

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Địa thoại: (84.4) 3 5730 200

Fax: (84.4) 3 5771 966

Email: info@apec.com.vn

Website: apec.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro đặc thù	4
4. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	5
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	12
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty	16
6. Hoạt động kinh doanh	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	24
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	26
9. Chính sách đối với người lao động.....	27
10. Chính sách cổ tức.....	30
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	31
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	32
13. Tài sản	44
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	46
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	52
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	52
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	52
1. Loại cổ phiếu.	52
2. Mệnh giá.....	52
4. Phương pháp tính giá	52
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	53



6. Các loại thuế có liên quan	53
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	53
VII. PHỤ LỤC.....	53



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước quý I/2010 tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009, ước tính quý II/2010 tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 109,8% tốc độ tăng quý I/2010. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng sản phẩm trong nước tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm tuy chưa bằng mục tiêu 6,5% đề ra cho cả năm nhưng là tốc độ tăng khá cao trong điều kiện sản xuất, kinh doanh trong nước còn gặp khó khăn. Tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm theo xu hướng mức tăng quý sau cao hơn quý trước và tăng cả ở ba khu vực cho thấy nền kinh tế nước ta đang phục hồi nhanh và có khả năng đạt mức tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới (*Nguồn: Thông cáo báo chí về số liệu 6 tháng đầu năm 2010 - Tổng Cục Thống kê*).

1.2 Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2010 tăng 0,22% so với tháng trước. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng chung là: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,62%; buru chính viễn thông tăng 0,49%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,48%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,37% (lương thực giảm 0,83%; thực phẩm tăng 0,71%); văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,36%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,33%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng thấp hơn mức tăng chung hoặc giảm là: Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,21%; giáo dục tăng 0,09%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,01%; giao thông giảm 0,7%. (*Nguồn: Tổng Cục Thống kê*).

Việc chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng tăng có thể dẫn tới sự tăng giá của các yếu tố đầu vào, đặc biệt là nguyên liệu làm giá vốn sản phẩm của Công ty tăng lên, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2 Lãi suất

Từ năm 2008 trở lại đây, tình hình lãi suất của Việt Nam diễn ra rất phức tạp với hàng loạt điều chỉnh. Việc nới lỏng chính sách tiền tệ, nhất là cơ chế hỗ trợ lãi suất của Chính phủ trong năm 2009 nhằm mục tiêu kích cầu đã đem lại những kết quả nhất định cho sự phục hồi của nền kinh tế. Tuy nhiên, với dấu hiệu lạm phát trong những tháng cuối năm 2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo tăng lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam lên mức 8%/năm, áp dụng từ ngày 01/12/2009. Quyết định điều chỉnh lãi suất nói trên được đánh giá như một động thái thắt chặt tiền tệ, nhằm mục tiêu góp phần duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, chủ động đối phó với diễn biến phức tạp của thị trường tài chính và kinh tế thế giới.



Trên thực tế, trong khi nhiều ngành gặp khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế, ngành dược lại ít bị tác động bởi đây là ngành thiết yếu, các bệnh nhân vẫn phải sử dụng sản phẩm thuốc cho dù nền kinh tế có suy thoái hay không. Hơn nữa, hiện nay dịch bệnh ở người và gia súc vẫn đang tiếp diễn tại các thành phố lớn và các địa phương nên nhu cầu của người dân về các sản phẩm thuốc chữa bệnh đang ngày một tăng lên. Như vậy, có thể nhận định rằng rủi ro kinh tế không phải là rủi ro quá lớn đối với hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần đại chúng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Khi chính thức gia nhập WTO, ngành dược Việt Nam dù đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng gặp không ít những thách thức và khó khăn:

- Đối với các doanh nghiệp dược, do hiểu biết về thị trường thế giới, pháp luật quốc tế, năng lực quản lý còn hạn chế, trình độ công nghệ lạc hậu, hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh thấp dễ dẫn tới nguy cơ bị mất thị phần, thị trường; nhiều doanh nghiệp sẽ bị phá sản do sản phẩm không cạnh tranh được với các sản phẩm nhập khẩu.

- Đối với lĩnh vực sản xuất thuốc, các nhà máy sản xuất dược phẩm phải đạt được các tiêu chuẩn để hội nhập; phải cạnh tranh về giá, chất lượng, dịch vụ hậu mãi với sản phẩm của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

- Sự điều chỉnh mức thuế xuất, nhập khẩu khi Việt Nam gia nhập WTO sẽ tạo ra một môi trường cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo lộ trình thực hiện cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO, mức thuế nhập khẩu một số nhóm thuốc thành phẩm sẽ được cắt giảm trong thời gian trung bình 3 năm, với mức giảm từ 2% - 7%. Giá thuốc thành phẩm nhập ngoại vào thị trường Việt Nam do đó sẽ giảm tương ứng, tăng sự cạnh tranh với thuốc sản xuất trong nước.

- Các quy định về sở hữu trí tuệ cũng là một trong những thách thức đối với ngành dược khi Việt Nam đã gia nhập WTO. Tự do hóa sẽ làm gia tăng các nguy cơ tranh chấp pháp lý về quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài. Khi gia nhập WTO, ngành dược Việt Nam phải cam kết bảo mật dữ liệu



thử nghiệm lâm sàng có trong hồ sơ đăng ký của các loại thuốc mới trong thời hạn 5 năm. Do đó, các cơ quan quản lý phải có các cơ chế, quy định bảo mật đối với các hồ sơ khi được yêu cầu, đối mặt với nguy cơ bị các công ty kiện trong trường hợp để lộ dữ liệu.

Ngoài ra, theo Cục quản lý Dược, Việt Nam hiện nay mới chỉ đáp ứng được 50,18% nhu cầu sử dụng thuốc nhưng 90% nguyên liệu sản xuất phải nhập khẩu từ nước ngoài. Sự phụ thuộc này khiến ngành Dược Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco Tenamyd nói riêng, gặp rất nhiều rủi ro do biến động tỷ giá, giá cả và chất lượng nguyên liệu.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco - Tenamyd

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Giám đốc Tài chính - Thành viên HĐQT
Ông Tôn Thất Tâm	Giám đốc sản xuất- Trưởng phòng Kinh doanh thị trường - Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Tổng Giám Đốc



Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
WHO	Tổ chức Y tế thế giới
Công ty	Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
GMP-WHO	Tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc theo khuyến cáo của WHO
Công ty TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
GMP	Tiêu chuẩn thực hành sản xuất thuốc (Good Manufacturing Practice)
GSP	Thực hành tốt bảo quản thuốc
GLP	Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký giao dịch

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD tiền thân là Công ty Dược Trung ương Huế, là doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa. Dưới đây là một số mốc thời gian hoạt động chính của Công ty:

- Thành lập theo quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/2/1999 về việc tiếp nhận Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế vào làm một đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Dược Việt Nam.
- Năm 1999, Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế đổi tên thành Công ty Dược phẩm Trung ương Huế theo Quyết định số 340/1999/QĐ-BYT của Bộ Y Tế.
- Năm 2005, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định cổ phần hóa số 4751/QĐ - BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế.



▪ Năm 2006, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên đăng ký kinh doanh là Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO với mức vốn điều lệ đăng ký là 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng.

▪ Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã nhận được các danh hiệu và đạt các tiêu chuẩn về: Thực hành tốt sản xuất thuốc theo theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới và các quy định của Bộ y tế .

- Tiêu chuẩn GMP - WHO cho các nhà máy sản xuất thuốc gồm:
 - Xưởng Kem - Mỡ - Nước.
 - Xưởng Viên - Cốm - Bột (Không Betalactam).
 - Xưởng Viên - Cốm - Bột Cephalosporin.
- Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc: GLP.
- Thực hành tốt bảo quản thuốc: GSP.
- Thực hành tốt phân phối và bán lẻ thuốc: GDP; GPP.
- Nhiều năm liền đạt danh hiệu “HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO”.

1.2. Một số thông tin cơ bản về Công ty

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO - TENAMYD
Tên giao dịch	MEDIPHARCO - TENAMYD CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	MEDIPHARCO
Trụ sở chính	Số 8 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, TP. Huế
Trụ sở giao dịch	Số 8 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, TP. Huế
Điện thoại	054 3832814; 054 3 823099
Fax	054 3 826077
Email	mediphar@dng.vnn.vn
Website	www.medipharco.com , www.medipharco.com.vn
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300101406 đăng ký thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/12/2008, số cũ 3103000165 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 18/01/2006



Trải qua hơn 4 năm hoạt động với mô hình mới, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bước đầu đã có hiệu quả. Tuy nhiên để khẳng định được thương hiệu cũng như tồn tại trong nền kinh tế cạnh tranh, Công ty cũng xác định còn cần nỗ lực mở rộng và đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Công ty hiện đang có 5 dây chuyền sản xuất các nhóm các sản phẩm chủ yếu là nhóm thuốc Kem - Mỡ - Nước đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN và nhóm các sản phẩm thuốc Viên - Cốm - Bột đạt tiêu chuẩn GMP - WHO. Kênh phân phối dược phẩm của Công ty trải dài trong phạm vi cả nước theo các tuyến bệnh viện Trung ương tại các tỉnh, các Công ty phân phối dược phẩm, các nhà thuốc. Công ty cũng thực hiện xuất khẩu một số mặt hàng dược phẩm sang thị trường Nam Phi.

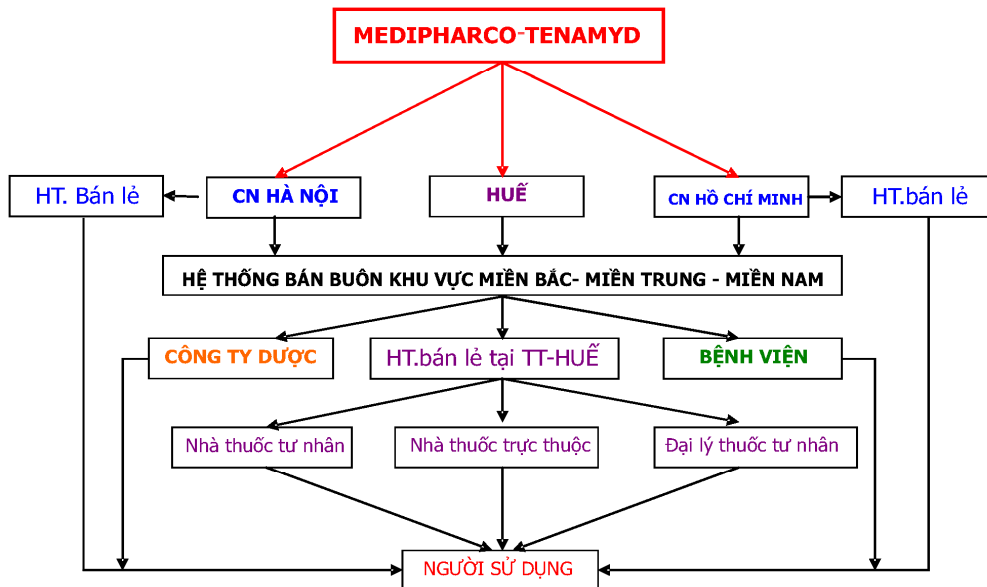
Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ sản xuất thuốc chữa bệnh của Công ty: với hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và nhiều đề tài nghiên cứu khoa học - dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước, Bộ Y Tế, Tỉnh Thừa Thiên Huế được triển khai ứng dụng có hiệu quả, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Tổng số đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện đến năm 2009 là 147. Trong đó có 01 đề tài cấp nhà nước, 5 đề tài cấp bộ

Hội đồng nghiên cứu khoa học Công ty gồm các dược sĩ, kỹ sư trình độ đại học và trên đại học, năng động có nhiều kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn vững vàng, cùng với mối quan hệ hợp tác từ nhiều năm nay với các Giáo sư, phó giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành tại các trường Đại học - Viện nghiên cứu - Bệnh viện trong cả nước đã nghiên cứu thành công nhiều quy trình công nghệ - dạng bào chế mới, hoạt chất mới thay thế hàng ngoại nhập, đa dạng hóa sản phẩm, đổi mới bao bì đóng gói, hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác ứng dụng các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền, từng bước đánh giá hiệu quả lâm sàng sản phẩm nghiên cứu mới; Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực nghiên cứu tối ưu hóa để nâng cao chất lượng sản phẩm và quản lý toàn diện tại đơn vị.

Công ty có hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trong cả nước, bao gồm chi nhánh tại Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống bán buôn và bán lẻ đủ sức cung cấp tới từng Bệnh viện, phòng khám hay hiệu thuốc trong phạm vi thị trường của mình.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TRONG NƯỚC



1.3 Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	Vốn điều lệ	Số vốn tăng thêm	Phương thức tăng vốn
Khi thành lập (18/01/2006)	10.000.000.000 đồng		
Lần 1 (*) (Tháng 9/2007)	10.000.000.000 đồng	10.000.000.000 đồng	Chào bán cổ phiếu ra công chúng

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 ngày 15/04/2007 của Công ty, phương án phát hành tăng vốn cụ thể như sau:

- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Khối lượng phát hành: 1.000.000 cổ phần.
- Đối tượng chào bán:
 - + Cổ đông hiện hữu: 250.000 cổ phần, được phân phối theo tỷ lệ 4:1, giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phần
 - + Người lao động có trình độ Đại học và cán bộ chủ chốt đang làm việc tại Công ty: 50.000 cổ phần, giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phần
 - + Nhà đầu tư chiến lược có tiềm năng về công nghệ, kênh phân phối và tài chính: 700.000 cổ phần, giá chào bán: do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đàm phán với mức giá không thấp hơn mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu.



Theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/11/2007, kết quả của đợt phát hành như sau:

- Số lượng cổ phần phân phối cho các cổ đông hiện hữu là 250.000 cổ phần, đạt 100% số lượng cổ phần dự kiến phát hành cho cổ đông hiện hữu;

- Số lượng cổ phần phân phối cho người lao động trong Công ty: 50.000 cổ phần, đạt 100% số lượng cổ phần dự kiến phát hành cho người lao động trong Công ty;

- Số lượng cổ phần phân phối cho các nhà đầu tư chiến lược: 700.000 cổ phần, đạt 100% số lượng cổ phần dự kiến phát hành cho nhà đầu tư chiến lược, giá chào bán là 20.000 đồng/cổ phần.

Như vậy, tổng số cổ phần đã phân phối: 1.000.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần được phép phát hành.

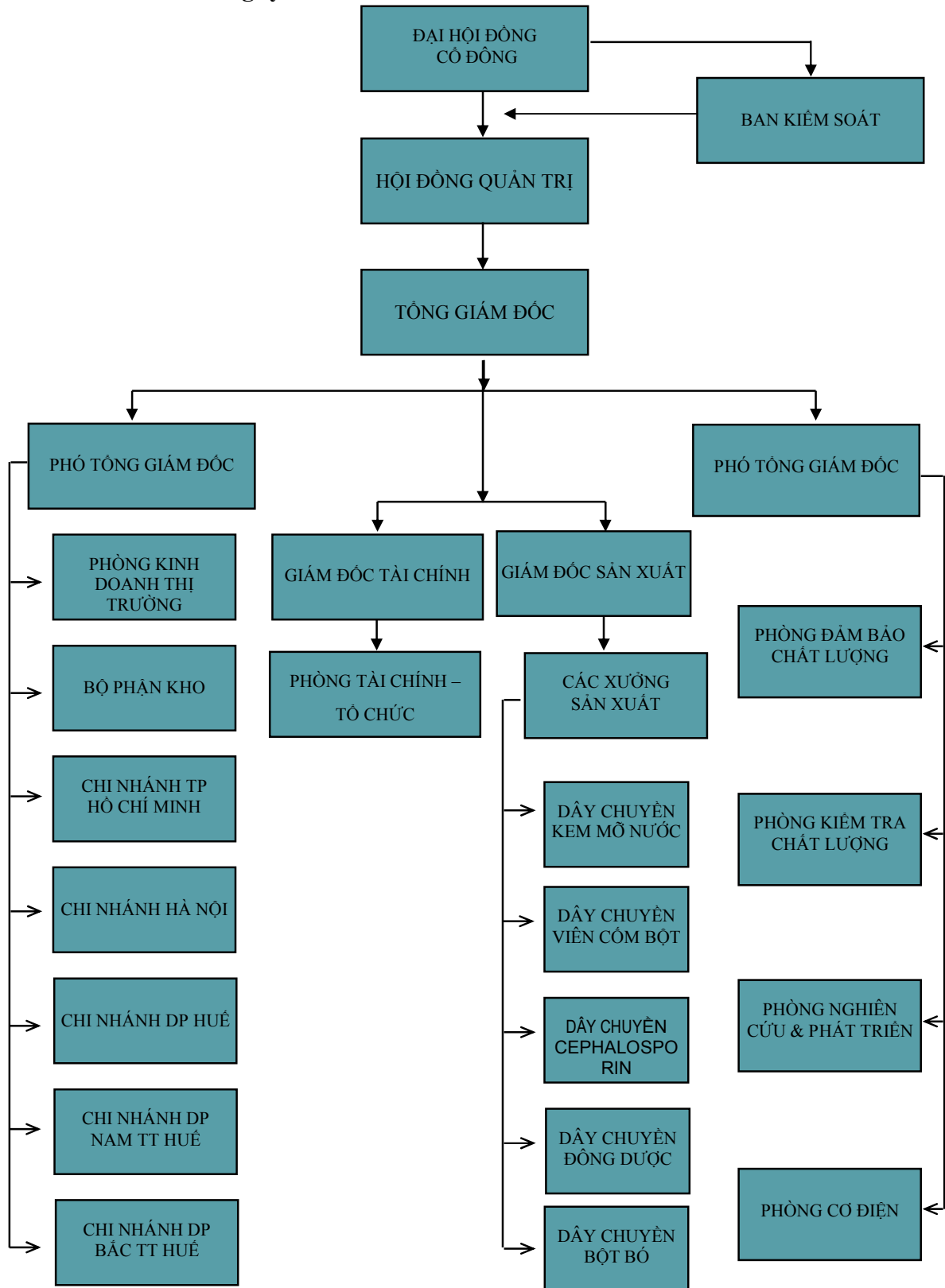
Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 17.600.000.000 đồng.

Vốn điều lệ sau khi phát hành: 20.000.000.000 đồng.

Đợt phát hành tăng vốn của Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007.



2. Cơ cấu tổ chức công ty





3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty theo các cấp:

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - ✦ Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - ✦ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - ✦ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - ✦ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - ✦ Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - ✦ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- **Hội đồng Quản trị:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 08 thành viên. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - ✦ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
 - ✦ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - ✦ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định;
 - ✦ Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - ✦ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Ủy viên
Bà Phạm Thị Bình	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Hồng Phượng	Ủy viên
Ông Tôn Thất Tâm	Ủy viên



Bà Trần Thị Hồng Bé	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên
Ông Bùi Tường Nhật	Ủy viên

- **Ban Kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm ba thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị; Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - ✦ Kiểm tra sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - ✦ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
 - ✦ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
 - ✦ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng Ban
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Ủy viên
Ông Lê Tuấn Thanh	Ủy viên

- **Ban Tổng Giám đốc:** gồm có Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính (Kiêm Kế toán trưởng). Ban Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - ✦ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
 - ✦ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
 - ✦ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật;



- ✦ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - ✦ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Giám đốc Tài chính; Giám đốc sản xuất.
 - Các phòng ban và chi nhánh phụ trách hoạt động chức năng nhiệm vụ theo quy định của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty

Bà Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông của công ty tại ngày 20/07/2010

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/07/2010

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Giá trị theo mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam	300.000	3.000.000.000	15%
2	Công ty CP Dược phẩm Tenam Y Dược	600.000	6.000.000.000	30%

(Danh sách cổ đông tại ngày 20/07/2010 của Công ty)

- **Tổng Công ty Dược Việt Nam:**

Địa chỉ: 138B Giảng Võ - Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 11336 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/10/1996.

- **Công ty cổ phần Dược phẩm Tenam Y Dược:** Tỷ lệ nắm giữ 30% vốn cổ phần.

Địa chỉ: Lô Y01- 02A, Đường Tân Thuận - Khu Công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007555 do Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2007.

4.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2010 của Công ty

Diễn giải	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	1.951.000	97,55
<i>Cổ đông tổ chức</i>	967.000	48,35
<i>Cổ đông cá nhân</i>	984.000	49,20
Cổ đông nước ngoài	44.000	2,20
<i>Tổ chức</i>	0	0
<i>Cá nhân</i>	44.000	2.2
Cổ phiếu quỹ	5.000	0,25
TỔNG CỘNG	2.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 20/07/2010 của Công ty)

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 20/07/2010

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Tổng Công ty Dược Việt Nam	300.000	15,00 %
2	Phan Thị Minh Tâm	42.670	2,13 %
3	Trần Thị Hồng Bé	37.910	1,90 %
4	Phạm Thị Bình	29.920	1,50 %
5	Nguyễn Minh Ngọc	19.550	0,98 %
6	Nguyễn Thị Kim Dung	29.170	1,45 %
	Cộng	459.220	22,96

(Danh sách cổ đông tại ngày 20/07/2010 của Công ty)

Theo điều 85 khoản 5 Luật Doanh nghiệp quy định: “Sau thời hạn 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Như vậy, kể từ ngày 18/01/2009, các hạn chế về chuyển nhượng của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco - Tenamyd đã được bãi bỏ.



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1 Công ty mẹ của Công ty

Không có

5.2 Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có

5.2 Những công ty mà Công ty Cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4 Công ty con của Công ty

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **3300101406** (số cũ 3103000165) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 18 tháng 01 năm 2006, thay đổi lần thứ 2 ngày 22/12/2008, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu.
- Nhóm sản phẩm chính của Công ty hiện nay là nhóm các sản phẩm thuốc Kem - Mỡ - Nước đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN và nhóm các sản phẩm thuốc Viên - Cốm - Bột đạt tiêu chuẩn GMP - WHO.
- Hiện nay Công ty có 5 dây chuyền sản xuất bao gồm:
 - ✦ Dây chuyền thuốc Kem - Mỡ - Nước đạt tiêu chuẩn GMP - WHO.
 - ✦ Dây chuyền thuốc Viên - Cốm - Bột không β Lactam theo tiêu chuẩn GMP - WHO.
 - ✦ Dây chuyền thuốc Viên - Cốm - Bột Cephalosporin theo tiêu chuẩn GMP - WHO.
 - ✦ Dây chuyền thuốc Đông dược.
 - ✦ Dây chuyền bột bó.
- Danh mục mặt hàng thuốc sản xuất phân phối trong phạm vi toàn quốc của Công ty bao gồm trên 150 mặt hàng:



- ✦ Trên 50 sản phẩm thuốc Mỡ - Kem - Gel - Thuốc nhỏ mắt, tai, mũi, họng điều trị các bệnh về mắt, ngoài da, chữa bỏng, mỹ phẩm, trong đó, nhiều sản phẩm đã đăng kí lưu hành và xuất khẩu tại nước ngoài.
- ✦ Gần 20 sản phẩm thuốc Kháng sinh Viên Cốm Bột Cephalosporin được sản xuất nhượng quyền từ Công ty Tenamyd Canada đã trúng thầu cung cấp cho các Bệnh viện trên toàn quốc trong 3 năm qua.
- ✦ Trên 80 sản phẩm thuốc Viên - Cốm - Bột bao gồm viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang, viên đặt. Trong đó, đặc biệt là nhóm viên nén đặt đã tham gia cung cấp thuốc cho Dự án Dân số - Chăm sóc sức khỏe sinh sản trên toàn quốc trong 10 năm qua.
- ✦ Đặc biệt Công ty còn cung cấp sản phẩm thuốc Đông dược trên cơ sở tiếp thu bài thuốc Minh Mạng thang của Thái Y Viện triều Nguyễn kết hợp với khoa học công nghệ mới tạo ra một nhóm sản phẩm mới có chất lượng cao như: Rượu Hoàng đế Minh Mạng, trà hòa tan Hoàng đế Minh Mạng, viên nang Hoàng đế Minh Mạng được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng.
- Ngoài ra Công ty cũng kinh doanh xuất khẩu sản phẩm thuốc kem bôi da sang thị trường châu Phi với tổng giá trị xuất khẩu đạt trên 7,3 tỷ đồng và trên 15 sản phẩm sang thị trường Nga, Hungari, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào... trong những năm qua.

6.2 Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của quá trình sản xuất các sản phẩm của MEDIPHARCO đều tuân thủ theo các yêu cầu của GMP. Công ty đã xây dựng và ban hành áp dụng các SOP (quy trình thao tác chuẩn) để đánh giá lựa chọn các nhà cung cấp, các tiêu chuẩn kỹ thuật của nguyên liệu và bao bì.
- Nguyên liệu chính sử dụng trong sản xuất thuốc của MEDIPHARCO được mua tại các Công ty nhập khẩu và phân phối lớn ở Việt Nam hoặc Công ty nhập khẩu trực tiếp từ các nhà sản xuất nguyên liệu dược có uy tín trên thế giới.
- Vật liệu bao bì bao gồm hộp giấy, tube nhôm, tube nhựa, màng nhôm, màng PVC, lọ nhựa, chai thủy tinh, thùng carton... Vật liệu bao bì chủ yếu được mua từ các nhà sản xuất trong nước, theo các hợp đồng đã được ký kết. Bao bì sản phẩm được thiết kế theo đúng quy định của Bộ Y Tế, do phòng Nghiên cứu & Phát triển đảm nhận. Công ty luôn đầu tư nghiên cứu bao bì sản phẩm nhằm tạo ra sản phẩm có hình thức, mẫu mã đẹp, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường đồng thời đảm bảo yêu cầu về an toàn, chất lượng của Bộ Y tế.



- Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu:
 - ✦ Các nguyên vật liệu mà Công ty sử dụng được cung cấp bởi những nhà sản xuất lớn, có chất lượng ổn định, sản lượng cao. Mặt khác, do Công ty hoạt động lâu năm trong ngành, có quan hệ với nhiều nhà cung cấp, nên nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty tương đối ổn định và thường xuyên. Công ty đã đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu, bao bì và danh sách này luôn được xem xét bổ sung hàng năm. Các nhà cung cấp là đối tác truyền thống nên Công ty luôn nhận được sự đảm bảo về nguồn cung ứng và giá cả cạnh tranh hơn so với những đơn vị cung cấp nhỏ, không thường xuyên.
 - ✦ Giá nguyên vật liệu hiện nay có xu hướng gia tăng cũng ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:
 - ✦ Nguyên vật liệu trực tiếp chiếm tỷ trọng trên 70% trong cơ cấu giá thành sản phẩm của Công ty sản xuất, do vậy khi có biến động về giá của nguyên vật liệu, tất yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời và tỉ lệ thuận theo sự biến động tăng giá đó. Mặt khác, trong tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt theo cơ chế thị trường, hệ thống những quy định, quy chế quản lý giá của Chính phủ, liên Bộ Y tế - Công thương - Tài chính thì việc điều chỉnh giá sản phẩm thuốc chữa bệnh cần phải được tuân thủ nghiêm ngặt, thận trọng và cân nhắc.
 - ✦ Nguyên liệu để sản xuất Dược phẩm đa số là nhập khẩu và là các chế phẩm có nguồn gốc từ dầu mỏ, trong thời gian qua giá dầu mỏ có xu hướng biến động tăng lên kéo theo sự lên giá của nguyên liệu dược. Hơn nữa, hiện nay thiên tai, dịch bệnh xảy ra khắp nơi trên thế giới đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn nguyên liệu dược của các quốc gia, cũng ảnh hưởng làm giá của một số nguyên liệu dược tăng lên. Tất cả các biến động trên đã ít nhiều tác động trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của đơn vị.

6.3 Chi phí sản xuất

- Công ty đã xây dựng và ban hành các quy định áp dụng trong lĩnh vực hoạt động tài chính như kiểm soát công nợ, các chi phí, thu chi... lập các báo cáo phân tích tài chính, chi phí, lợi nhuận theo định kỳ và đột xuất để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra.



- Giá thành của các sản phẩm do MEDIPHARCO sản xuất được xây dựng hợp lý so với chất lượng, hiệu quả sử dụng và phù hợp với thu nhập của người tiêu dùng, vì vậy sản phẩm của Công ty có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

Tỷ trọng các khoản chi phí năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng ĐN 2010	
		Giá trị (triệu đồng)	%/DT thuần	Giá trị (triệu đồng)	%/DT thuần	Giá trị (triệu đồng)	%/DT thuần
1	Giá vốn hàng bán	322.108	84,32	316.074	84,41	167.438	83,61
2	Chi phí bán hàng	29.865	7,82	26.782	7,15	15.162	7,57
3	Chi phí QLDN	10.205	2,67	9.082	2,43	5.377	2,69
4	Chi phí tài chính	18.292	4,79	19.194	5,13	11.327	5,66
	Tổng	380.470	99,60	371.132	99,12	199.304	99,53

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008,2009 và BCTC quý II năm 2010 của Công ty)

6.4 Trình độ công nghệ

- Hiện nay Công ty đang có 03 nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP - WHO (tiêu chuẩn do tổ chức WHO khuyến cáo áp dụng). Với việc áp dụng tiêu chuẩn này, sản phẩm của Công ty luôn đạt điều kiện để tiêu thụ trong nước, thay thế một số thuốc phải nhập khẩu và đủ tiêu chuẩn tối thiểu để lập hồ sơ đăng kí thuốc và xuất khẩu sang các nước khác.

▪ Công nghệ:

- Thiết bị sản xuất - Kiểm nghiệm và các hệ thống thiết bị phụ trợ đã đầu tư đa số là thiết bị mới bảo đảm các tiêu chí quản lí chất lượng GPs.

- Công nghệ bào chế:

Nhóm thuốc kháng sinh Cephalosporin: 100% là sản phẩm sản xuất nhượng quyền, sử dụng công nghệ tiên tiến của USA và nguyên liệu đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

Nhóm sản phẩm Kem - Mỡ: Ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hệ tá dược tối ưu và dạng bào chế mới (Dạng Gel), nhiều sản phẩm xuất khẩu đạt tiêu chuẩn Châu Âu.

Thuốc chữa bỏng có sản phẩm sản xuất theo công nghệ sinh học chứa hoạt chất tái tổ hợp gen Sản xuất nhượng quyền của Cuba.



Công nghệ bào chế đa dạng bao gồm: Thuốc dạng viên nén, viên nang bao phim, viên nang, Thuốc bột, Thuốc hỗn dịch uống, thuốc nhỏ mắt, mỡ mắt, thuốc Kem - Mỡ ngoài da, Thuốc Bông, Mỹ phẩm, Thực phẩm chức năng.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hàng năm, Công ty chú trọng triển khai nghiên cứu các mặt hàng mới, chú trọng nhóm thuốc Kem - Mỡ - Nước, thuốc Viên - Cốm - Bột, đạt trung bình từ 25-30 sản phẩm mới/năm. Nghiên cứu triển khai áp dụng GMP, GSP, GLP và đổi mới trang thiết bị sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản thuốc, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Mặt khác, Công ty phối hợp với nhiều đơn vị trong ngành y tế như: Đại học Y - Dược Hà Nội, Hồ Chí Minh, Viện Kiểm nghiệm - Viện Da liễu Trung ương, Viện Mắt Trung ương, các bệnh viện khác... để nghiên cứu sản phẩm mới cũng như thử tác dụng lâm sàng, nâng cao chất lượng sản phẩm; cụ thể như sau:

a. Các đề tài/Dự án Nghiên cứu KH&CN:

- Các đề tài và dự án cấp Bộ và Nhà nước: 2 đề tài cấp Bộ, 3 dự án cấp Bộ, 1 dự án cấp Nhà nước.
- Đề tài nghiên cứu sản phẩm mới cấp cơ sở: 98.
- Những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống:
 - **Đề tài:** Nghiên cứu công thức và quy trình công nghệ sản xuất thuốc dùng ngoài da dạng gel.
 - **Dự án SXTN:** Hoàn thiện QTCN sản xuất thuốc dùng ngoài da dạng gel quy mô 50kg/mẻ.
 - **Đề tài:** Nghiên cứu kỹ thuật bào chế thuốc mỡ tra mắt và kem bôi da chứa hoạt chất Mangiferin chiết xuất từ lá Xoài để điều trị các bệnh do virus Herpes Simplex gây ra ở da và mắt.
 - **Dự án SXTN:** Hoàn thiện QTCN sản xuất thuốc dùng ngoài da Betamethasol gel đạt tiêu chuẩn dược điển Anh 26 để xuất khẩu.
 - **Dự án SXTN:** Hoàn thiện QTCN thuốc mỡ tra mắt và kem bôi da chứa hoạt chất Mangiferin.
 - **Dự án SXTN cấp Nhà nước:** Hoàn thiện QTCN sản xuất thuốc mỡ chữa bông Glodese - SH91 từ nguồn dược liệu trong nước.
- Số sản phẩm được cấp Số đăng ký sản xuất lưu hành tại Việt Nam: Trên 150 sản phẩm.
- Số sản phẩm được cấp Số đăng ký lưu hành và xuất khẩu tại nước ngoài: Trên 20 sản phẩm.

b. Các thành tựu hoạt động KH&CN khác



▪ **Sáng kiến - Cải tiến kĩ thuật:**

Tiêu chí	Đơn vị	2008	2009	TC từ 2001-2009
Sáng kiến cải tiến kĩ thuật	Số	7	8	21
NC sản phẩm mới	Sản phẩm	22	25	98

6.6 Tình hình kiểm tra & Quản lí chất lượng sản phẩm

Công ty hiện đang áp dụng Chính sách chất lượng đã được Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn và ban hành ngày 20/12/2006 “Mục tiêu của Công ty MEDIPHARCO là thực hiện sự cam kết từ đầu rằng đảm bảo mọi sản phẩm của mình luôn đạt chất lượng và an toàn khi được sử dụng theo hướng dẫn”.

Muốn đạt được mục tiêu chất lượng nêu trên, tất cả các bộ phận trong Công ty phải chấp hành tốt những quy định về pháp lý được đồng thời thực hiện đầy đủ các hướng dẫn về thực hành tốt (sản xuất, kiểm nghiệm và bảo quản thuốc) với những nguyên tắc sau:

- Dựa trên hệ thống tiêu chuẩn để kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Đảm bảo chất lượng mọi sản phẩm phải trước sau như một;
- Dùng bảng phân công trách nhiệm để minh định nhiệm vụ cho các bộ phận;
- Áp dụng hệ thống quy trình được phê chuẩn đối với mọi hoạt động;
- Chỉ cho phép xuất xưởng những sản phẩm đạt chất lượng đã đăng ký;
- Thu hồi sản phẩm không đạt yêu cầu khỏi hệ thống phân phối;
- Tính chi phí chất lượng gồm chi phí đánh giá, thất bại và ngăn ngừa;
- Luôn theo sát các quy định mới và không ngừng cải tiến kĩ thuật;
- Thông qua đào tạo nhân sự để nâng cao các hoạt động thực hành tốt;
- Thanh tra nội bộ để đảm bảo việc thực hiện tốt các nguyên tắc nêu trên.

6.7 Hoạt động Marketing

Hiện nay Công ty đã thực hiện một số công tác thị trường:

- Xây dựng, mở rộng và củng cố mạng lưới phân phối thuốc trên toàn quốc và tại tỉnh Thừa Thiên Huế:
 - Cung ứng thuốc cho hơn 60 tỉnh thành phố trên toàn quốc thông qua mạng lưới phân phối của các công ty dược tuyến tỉnh.



- Phân phối cho cộng đồng tại tỉnh TT Huế thông qua 44 quầy bán buôn, bán lẻ.
- Phối hợp các cổ đông chiến lược tổ chức đội ngũ nhân viên tiếp thị, xây dựng và phát triển thị trường phân phối tại hầu hết các tỉnh, thành phố.
- Đầu thầu chào giá và cung cấp thuốc cho các Bệnh viện, Viện Trung ương, Sở Y tế của các tỉnh.
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi; Thiết kế, in ấn Cataloge, sản phẩm quà tặng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đi tiếp thị và giới thiệu sản phẩm.
- Tổ chức Hội nghị khách hàng tại các khu vực; Tham gia các Hội chợ triển lãm giới thiệu sản phẩm; Tham gia giới thiệu thuốc trong các Hội nghị Khoa học kỹ thuật, Hội nghị chuyên ngành của Quốc tế và của các sở khám chữa bệnh trên toàn quốc.
- Tham gia công tác tìm hiểu thị trường mới, chương trình xúc tiến thương mại tại các nước như Liên bang Nga, Nigeria, Lào, Campuchia...
- Tuy nhiên, hoạt động tiếp thị, công tác thị trường còn một số bất cập do hạn chế về nhân lực và kỹ năng tiếp thị.

6.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Sở hữu công nghiệp: Công ty có 146 sản phẩm được cấp số đăng ký sản xuất, đã tra cứu 82 nhãn hiệu hàng hóa và được cấp giấy chứng nhận 67 nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ - Trong đó đã sử dụng 42 nhãn hiệu hàng hóa để sản xuất.
- Công ty còn đăng ký và xây dựng nhãn hiệu thương mại cho sản phẩm thuốc Đông dược dựa trên bài thuốc Minh Mạng thang từ Thái y viện triều Nguyễn cho nhóm sản phẩm Đông dược: Rượu Hoàng đế Minh Mạng, Trà hòa tan Hoàng đế Minh Mạng, Viên nang Hoàng đế Minh Mạng . Hiện nay sản phẩm rượu Hoàng Đế Minh Mạng trở thành sản phẩm truyền thống của Cố đô Huế, phục vụ khách du lịch, được ưa chuộng trên toàn quốc và xuất khẩu đi các nước.

6.9 Các hợp đồng lớn đang, đã thực hiện

Hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty hiện tập trung chia làm 2 hoạt động chính là sản xuất thuốc và kinh doanh cung cấp dược phẩm.

- Hợp đồng cung cấp thuốc cho các Bệnh viện trên toàn quốc: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng cung cấp thuốc với 135 Bệnh viện, đơn vị khám chữa bệnh trên toàn quốc. Một số hợp đồng điển hình ký kết với các Bệnh viện là: Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện trường Đại học Y Khoa Huế, Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên, Bệnh viện



Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, Viện Bông Quốc gia, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Mắt TW, Viện Da liễu TW, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bình An, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang, Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Thuận, Đồng Tháp...

- Hợp đồng với các Công ty Dược trên các toàn quốc: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng mua bán thuốc thông qua hệ thống phân phối của các Công ty Dược 64 Tỉnh thành trên toàn quốc. Ngoài ra Công ty còn ký hợp đồng mua bán với các Công ty dược phẩm thuộc Trung ương, các Công ty TNHH, Công ty Cổ phần hoạt động trên toàn quốc. Tổng số hợp đồng kí với các doanh nghiệp trung bình 130 đơn vị. Trong đó, các khách hàng lớn bao gồm:
 - ✦ Các Công ty Trung ương: Công ty Dược phẩm Trung ương I, Công ty Dược phẩm Trung ương II, Công ty Dược Trung ương III, Công ty Mekofa, Phytopharrma...
 - ✦ Các Công ty địa phương: Công ty cổ phần Dược - VTYT Nghệ An, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hoá, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thái Nguyên, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Quảng Ninh, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Hải Dương, Công ty cổ phần Dược Hậu Giang, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Bình Thuận, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế ĐăkLăk, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Long An, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Cà Mau, Domesco...
- Hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm thuốc với các đối tác nước ngoài: Công ty có quan hệ xuất nhập khẩu với gần 20 Công ty nước ngoài (Pháp, Mỹ, Đức, Balan, Italia, Thailand, Ấn Độ, Indonesia, Canada, Trung Quốc, Hàn quốc, Nga...). Công ty đã thực hiện ký trên 200 hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm thuốc với các đối tác nước ngoài. Các hợp đồng nhập khẩu điển hình với đối tác Tenamyd Canada, Ampharco USA ...
- Hợp đồng xuất khẩu: Công ty đã xuất khẩu các mặt hàng sản xuất của Công ty sang các nước: Nga (có sản phẩm đăng ký tại Bộ Y Tế CHLB Nga), Italia, Hàn quốc, Thái Lan, Lào, Châu Phi. Từ năm 2006, Công ty đã có nhiều hợp đồng xuất khẩu hàng Công ty sản xuất ra nước ngoài, hoặc trực tiếp qua Châu Phi hoặc gián tiếp qua Lào thông qua Công ty Dược phẩm Trung ương II. Đối tác xuất khẩu lớn là Soultech LLC - USA.



Sau đây là một số hợp đồng với các khách hàng lâu năm mà Công ty đang thực hiện:

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Doanh thu ước tính (Triệu đồng)	Lợi nhuận ước tính (Triệu đồng)
1	230/2010/HĐ/MPC	Bệnh viện Trung ương Huế	12.580	189
2	230/2010/HĐ/MPC	Bệnh viện Đại học Y - Dược Huế	11.000	165
3	230/2010/HĐ/MPC	Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên	3.480	52
4	521/2010/HĐ/MPC	Bệnh viện Đa khoa huyện Xuân Lộc	7.906	119
5	305/2010/HĐ/MPC	Bệnh viện Đa khoa huyện Tam Nông	8.451	127
6	110/2010/HĐ/MPC	Công ty CP Dược VTYT Thanh Hóa	5.850	88
7	17/2010/HĐ/MPC	Công ty CP Dược VTYT Nghệ An	5.740	86
8	21/2010/HĐ/MPC	Công ty CP Dược VTYT Yên Bái	3.650	55
9	146/2010/HĐ/MPC	Công ty Dược phẩm Trung ương 2	6.500	98
10	39/2010/HĐ/MPC	Công ty CP Dược VTYT Quảng Ninh	6.650	100
11	285/2010/HĐ/MPC	Công ty TNHH TM Dược phẩm Hoàng Trân	4.293	64
12	259/2010/HĐ/MPC	Công ty CP Dược phẩm Ampharco USA	2.285	34
		Cộng	78.385	1.176

Ngoài ra Công ty sẽ tích cực tham gia đấu thầu các hợp đồng cung cấp thuốc cho các Bệnh viện, phòng khám cũng như đẩy mạnh công tác bán lẻ để thực hiện mục tiêu lợi nhuận đã đặt ra.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	272.823.379.423	307.840.790.529	12,84	318.155.320.994
Doanh thu thuần	382.006.365.344	374.433.266.583	- 1,98	200.259.200.471
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.763.148.861	5.617.404.217	17,93	2.549.313.701
Lợi nhuận khác	82.467.673	0	-	743.747.554
Lợi nhuận trước thuế	4.845.616.534	5.617.404.217	15,93	3.293.061.255
Lợi nhuận sau thuế	3.953.103.853	4.541.923.374	14,90	2.963.755.130
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	69,06%	24,57%	-44,49%	



(Nguồn: Công ty CP Dược Trung ương MEDIPHARCO -TENAMYD)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

7.2.1 Khó khăn

Từ đầu năm 2009 đến nay, sự suy thoái kinh tế thế giới đã ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế nước ta, lạm phát, tình trạng thất nghiệp, khó khăn trong sản xuất kinh doanh của nhiều ngành nghề, nhiều doanh nghiệp... phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm của Công ty.

Nhà nước đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm kích cầu nền kinh tế, phát triển sản xuất, ổn định thị trường, bên cạnh đó một số khó khăn mới phải đối mặt là giá điện phục vụ sản xuất có sự điều chỉnh tăng vào giờ cao điểm, giá xăng dầu tăng cao nhiều đợt làm tăng chi phí vận chuyển nguyên vật liệu bao bì, thành phẩm, làm tăng chi phí đầu vào trong sản xuất, lưu thông phân phối.

Việc mở rộng thị trường cung cấp thuốc sẽ làm số lượng khách hàng tăng nhưng đồng thời cũng làm công nợ phải thu tăng lên, đặc biệt là việc các cơ sở khám chữa bệnh thanh toán chậm, trong khi doanh nghiệp rất thiếu vốn cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

7.2.1 Thuận lợi

Theo đánh giá của Cục Quản lý Dược Việt Nam, khi gia nhập WTO, ngành dược Việt Nam có nhiều cơ hội để phát triển, đó là:

- Ngành sản xuất dược sẽ có môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi hơn; được tiếp cận với nhiều thị trường lớn, đa dạng với các điều kiện kinh doanh, cạnh tranh công bằng.

- Ngành sẽ có nhiều thuận lợi trong tiếp cận với các đối tác kinh doanh để hợp tác sản xuất, chuyển giao công nghệ. Từ ngày 01/01/2007, theo cam kết, các doanh nghiệp nước ngoài sẽ được quyền mở chi nhánh tại Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm có quyền lựa chọn nguyên liệu đầu vào đa dạng hơn, chi phí sản xuất và chất lượng sản phẩm cũng ở mức hợp lý hơn. Khi gia nhập WTO, các nước thành viên sẽ được giảm thuế suất đối với tất cả các loại mặt hàng, thuộc mọi lĩnh vực (trong đó có dược phẩm) nhằm đảm bảo sự thuận lợi và dễ dàng trong lưu thông hàng hóa.

Thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều khách hàng, đơn vị khám chữa bệnh biết đến, cộng thêm thương hiệu của đối tác cổ đông chiến lược Tenamyd đã giúp Công ty đẩy mạnh phân phối hàng và trúng thầu cung cấp thuốc cho nhiều đơn vị khám chữa bệnh trên toàn quốc.



Cơ sở vật chất của Công ty được chú trọng đầu tư, đạt các chuẩn GP (các dây chuyền sản xuất đạt GMP - WHO, kho thuốc đạt GSP, phòng kiểm nghiệm đạt GLP, hệ thống phân phối thuốc đạt GDP, nhà thuốc đạt GPP), lực lượng lao động được đào tạo, huấn luyện, tay nghề được nâng cao đã tạo thêm uy tín cho Công ty trong sản xuất, phân phối thuốc.

Vốn điều lệ của Công ty đã được tăng lên qua đợt phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 20 tỷ VNĐ cuối năm 2007, làm giảm một phần áp lực vay vốn ngân hàng thương mại cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lãi vay ngân hàng trong những tháng đầu năm 2010 có sự điều chỉnh giảm và ổn định, làm giảm áp lực trả lãi ngân hàng của Công ty do nguồn vốn chủ yếu là vốn vay. Sự thống nhất, phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội, truyền thống đoàn kết nội bộ, tinh thần vượt khó, phấn đấu lao động sản xuất của tập thể CBCNV là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Theo đánh giá của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành dược Việt Nam chủ yếu phát triển về công nghiệp bào chế, sản xuất các thuốc gốc, chưa chú trọng phát triển nguồn dược liệu để sản xuất thuốc, vì vậy sức cạnh tranh chưa cao. Hiện nay, thuốc sản xuất trong nước chỉ bảo đảm được khoảng 652/1.563 hoạt chất. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), ngành Dược Việt Nam đang ở mức độ phát triển từ 2,5-3 (trong thang phân loại từ 1-4), tức là chỉ dừng ở mức sản xuất một số thuốc gốc và xuất khẩu một số dược phẩm. Hiện nay 51% dây chuyền sản xuất dược ở trong nước hiện nay là sản xuất thuốc viên thông thường; 15% dây chuyền sản xuất thuốc kem, mỡ, dùng ngoài; 10% sản xuất thuốc nang mềm; 8% sản xuất thuốc nước; 7% sản xuất thuốc tiêm; 5% sản xuất thuốc nhỏ mắt...

Thông qua mạng lưới phân phối là các công ty dược Trung ương, các Công ty Dược tuyến tỉnh, các Bệnh viện Trung ương, và các Công ty TNHH, Công ty cổ phần chuyên về lĩnh vực phân phối sản phẩm, thị phần của Công ty hiện nay ước khoảng 0,5 % tổng giá trị sản phẩm dược tiêu thụ của cả nước. Hiện Công ty là đại lý phân phối sản phẩm nhập khẩu - Sản phẩm sản xuất nhượng quyền của hãng dược phẩm Tenamyd - Canada; Ampharco USA.

Medipharco - Tenamyd là một trong những doanh nghiệp đứng đầu về sản xuất các thuốc Kem mỡ bôi da với nhiều sản phẩm thay thế hàng ngoại nhập cung cấp cho các bệnh viện Da liễu - Phong... trên toàn quốc và xuất khẩu sang Châu Phi trên 50% doanh thu của dây chuyền Kem - Mỡ - Nước.



Với đội ngũ nhân lực có năng lực, kinh nghiệm và tràn đầy tâm huyết đối với sự phát triển của Công ty nói riêng và của ngành dược Việt nam nói chung, cùng với cơ sở vật chất kỹ thuật đạt chuẩn (GMP, GSP, GLP, GDP, GPP) và các trang thiết bị dây chuyền hiện đại, Công ty CP Dược TW Medipharco - Tenamyd luôn sẵn sàng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường.

Là doanh nghiệp có nhóm sản phẩm thuốc kháng sinh Viên - Cốm Bột Cephalosporin được sản xuất nhượng quyền từ Tenamyd Canada - Công nghệ USA - có khả năng cạnh tranh cung cấp trên thị trường khám chữa bệnh.

Là đơn vị đã và đang tham gia rất nhiều đề tài KHCN/Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước và Bộ y tế, có khả năng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để triển khai nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ KHCN trong sản xuất thuốc chữa bệnh.

Là đơn vị có uy tín trong cung cấp thuốc cho các bệnh viện TW- ngành và các tỉnh - Thành phố; Có tiềm năng mở rộng xuất khẩu sau khi đã có trên 20 sản phẩm được nước ngoài cấp số đăng kí lưu hành.

Doanh nghiệp có mạng lưới phân phối thông qua các doanh nghiệp làm đại lí tại hầu hết các địa bàn các Tỉnh.

Doanh nghiệp có văn hoá giao tiếp và ứng xử tốt trên thị trường.

Doanh nghiệp có các Cổ đông chiến lược là Tổ chức và các cá nhân có thế mạnh về thương hiệu, khả năng cung ứng phân phối tốt và tâm huyết.

- Triển vọng phát triển của ngành: là mặt hàng thiết yếu phục vụ sức khỏe nên thị trường thuốc luôn triển vọng tốt.
- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới: Công ty luôn bám sát mục tiêu và định hướng của ngành Dược và của Bộ Y tế để nghiên cứu, sản xuất kinh doanh những mặt hàng tân dược phục vụ sức khỏe nhân dân trên địa bàn miền Trung và cả nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số người lao động, thu nhập, ngày công bình quân trong công ty

1. Tổng số lao động có đến 31/12/2009: **338** người
2. Lao động nữ: 189 người
3. Các hình thức hợp đồng hiện tại:
 - + Hợp đồng không xác định thời hạn : 242 người
 - + Hợp đồng có thời hạn : 96 người
4. Cơ cấu lao động:
 - + Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 262 người



+ Lao động phục vụ	: 42 người
+ Lao động quản lý	: 34 người
5. Phân lại chất lượng lao động:	
- Trên đại học	: 03 người
Trong đó:	
+ Thạc sĩ	: 02 người
+ DS CKI	: 01 người
- Cán bộ có trình độ đại học	: 108 người
Trong đó:	
+ Đại học Y	: 02 người
+ Đại học dược	: 29 người
+ Đại học khác	: 77 người
➤ Đại học khối kinh tế	: 62 người
➤ Đại học khối kỹ thuật	: 10 người
➤ Đại học ngoại ngữ	: 5 người
➤ Công nghệ thông tin	: 3 người
- Cán bộ trung học	: 127 người
Trong đó:	
+ Cao đẳng	: 02 người
+ Trung học Y	: 02 người
+ Trung học dược :	: 108 người
+ Trung học khác:	: 15 người
- Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược	: 100 người
Trong đó:	
+ Sơ cấp dược	: 74 người
+ Công nhân KT Dược	: 26 người

- Thu nhập bình quân của người lao động hiện nay là : 5.031.000 đồng/người/tháng
- Ngày công bình quân tại khu vực sản xuất là 27 ngày công /tháng.

9.2 Chính sách đào tạo, lương, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

- Hàng năm xây dựng kế hoạch Đào tạo nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chủ chốt của đơn vị. Năm 2008 - 2009 đã đào tạo:
 - + 01 thạc sĩ bào chế.
 - + 04 DSDH chuyên tu/2008 và 03 DSDH chuyên tu/2009.



- + 01 Cao cấp chính trị.
- + 01 trung cấp chính trị.
- Ưu tiên Đào tạo kỹ năng tiếp thị bán hàng cho mật dịch viên, Quản lý chất lượng trong SX, Đào tạo phần mềm quản lý, Kỹ thuật chiết suất - cô cao - bào chế các dạng thuốc kem đi từ dược liệu, đào tạo dược chính, nguyên tắc “ Thực hành tốt Nhà thuốc” GPP, “ Thực hành tốt phân phối thuốc” GDP...
- **Kết quả đào tạo**

NỘI DUNG ĐÀO TẠO	Số người tham gia				Số giờ (giờ)			
	2007	2008	2009	Tổng cộng	2007	2008	2009	Tổng cộng
Đào tạo GMP	46	86	61	193	8	24	16	48
Đào tạo GSP			12	12			18	18
Đào tạo GLP		01	17	49		32	20	52
Đào tạo ISO	46	01		62	8	16		16
Đào tạo SOP	46	86	70	202	16	24	20	60
Đào tạo tin học			83	83			60	60
Đào tạo chuyên môn		85	41	126		16	16	32
Đào tạo Marketing		52	75	127		24	16	40
An toàn lao động - PCCC		69		69		8		8
Đào tạo GDP.GPP		132	6	138		32	8	40
Tổng cộng	138	512	365	1061	32	176	174	377

❖ **Chính sách lương:**

- Công ty đã xây dựng Quy chế trả lương thực hiện 10 năm qua, hàng năm Quy chế lương được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với cơ chế quản lý và mô hình hoạt động của công ty cổ phần, gắn việc trả lương với năng lực trình độ, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Thực hiện công khai - Phân phối quỹ lương trích được hàng tháng, quý, năm. Trong đó quỹ lương được phân phối theo nguyên tắc:
 - + Lương khoán, lương sản phẩm, lương theo doanh số, lương thời gian thanh toán hàng tháng: Ít nhất bằng 74% tổng quỹ lương xây dựng đã trích.
 - + Quỹ khen thưởng trích từ quỹ lương cho người lao động có năng suất, chất lượng cao có thành tích trong công tác, tối đa không vượt quá 10% tổng quỹ tiền lương.
 - + Quỹ khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, tối đa không vượt quá 2% tổng quỹ tiền lương.



- + Quỹ dự phòng cho năm sau tối đa không quá 12% tổng quỹ lương.
- + Quỹ dự phòng cho các rủi ro trong sản xuất - kinh doanh 2%
- Sử dụng các quỹ lương trả trực tiếp cho người lao động:
- + Hàng tháng: Trả trực tiếp lương khoán, lương sản phẩm, lương theo doanh số, lương thời gian.
- + 6 tháng, 1 năm: Trả quỹ lương khen thưởng cho người lao động giỏi, tập thể lao động xuất sắc.
- + Trả quỹ lương khuyến khích: Do Tổng Giám đốc quyết định.
- + Trả quỹ lương dự phòng: Sau 6 tháng (đầu năm, cuối năm) nếu hoạt động SX-KD an toàn, hiệu quả Công ty sẽ chi trả tiếp cho người lao động 50% tổng quỹ lương dự phòng đã trích.
- + Quỹ lương dự phòng rủi ro: Dùng trong các trường hợp rủi ro làm thiệt hại vật chất, sản phẩm trong quá trình sản xuất (Ngoài định mức hao hụt, hư hỏng cho phép). Sau khi quyết toán năm nếu còn sẽ chi trả tiếp cho người lao động hoặc chuyển dự trữ cho năm sau.

❖ **Chế độ Trợ cấp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:**

- Công ty đều thực hiện các nghĩa vụ chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các đảm bảo xã hội khác theo quy định của Nhà nước đối với các trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên.
- Thực hiện trợ cấp từ quỹ phúc lợi do Công đoàn và Chính quyền phối hợp.

10. Chính sách cổ tức

- Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước khi cổ phần hóa năm 2008 và những thuận lợi, khó khăn của công ty khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Công ty dự kiến mức chi trả cổ tức hàng năm với tỷ lệ tăng trưởng hàng năm tối thiểu là 10% tại phương án phát triển công ty cổ phần đã thông qua Đại hội cổ đông, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2007	2008	2009
Cổ tức chi trả (%)	13,2%	15%	16,5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD)



11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Phương pháp trích khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.

+ Số khấu hao trích trong năm: 5.974.152.165 đồng

+ Số khấu hao lũy kế: 26.319.878.092 đồng

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: đúng hạn và đầy đủ.

- Các khoản phải nộp theo luật định: nghiêm túc, không nợ ngân sách.

- Trích lập các quỹ theo luật định: theo đúng Điều lệ Công ty và luật định.

- Tổng dư nợ vay:

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	% tăng giảm	30/06/2010
Vay và nợ ngắn hạn	221.140.243.129	260.139.747.393	17,64	272.177.602.987
Nợ dài hạn	21.483.544.900	14.670.211.677	- 31,71	11.263.089.721
Tổng cộng	242.623.788.029	274.809.959.070	13,27	283.440.692.708

- Tình hình công nợ phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	% tăng giảm	30/06/2010
Các khoản phải thu ngắn hạn	123.819.837.168	155.596.060.962	25,66	155.326.233.298
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>120.691.063.237</i>	<i>153.207.349.621</i>	<i>26,94</i>	<i>153.448.692.712</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>109.279.000</i>	<i>2.886.166.087</i>	<i>2.541,10</i>	<i>2.442.268.887</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>3.019.494.931</i>	<i>67.273.555</i>	<i>- 97,77</i>	<i>0</i>
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>0</i>	<i>- 564.728.301</i>	<i>-</i>	<i>- 564.728.301</i>
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
Tổng cộng	123.819.837.168	155.596.060.962	25,66	155.326.233.298

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009 và BCTC quý II năm 2010 của Công ty

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Các chỉ tiêu	Năm 2008 (lần)	Năm 2009 (lần)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn ▪ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn 	1,03 0,60	1,03 0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ▪ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu 	0,89 8,03	0,89 8,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <ul style="list-style-type: none"> ▪ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân ▪ Doanh thu thuần/Tổng tài sản 	2,85 1,40	3,09 1,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần ▪ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân ▪ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân ▪ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần 	0,01 0,13 0,01 0,01	0,01 0,14 0,02 0,02

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC quý II năm 2010 của Công ty)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

* Danh sách trích ngang Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
+ Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	1956	191508810
+ Ông Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT	1968	710383092
+ Bà Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT	1956	191153152
+ Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT	1965	190813705
+ Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	1961	190080606
+ Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT	1964	190885640



+ Bà Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT	1959	190078193
+ Bà Trần Thị Hồng Bé	Thành viên HĐQT	1953	191556384

*** Danh sách trích ngang Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Xem lý lịch phần Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Xem lý lịch phần Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Phạm Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	Xem lý lịch phần Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Minh Ngọc	Kế toán trưởng	Xem lý lịch phần Ủy viên Hội đồng quản trị

*** Danh sách trích ngang Ban Kiểm soát:**

Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
1. Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban	1957	190014505
2. Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên	1972	191290276
3. Lê Tuấn Thanh	Thành viên	1965	190518837

*** Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

- *Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Họ và tên	Phan Thị Minh Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/07/1956
Nơi sinh	Hải Phòng
Số CMTND	191508810 ngày cấp: 21/9/1999
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế



Điện thoại liên lạc cơ quan 054 3823 768
Điện thoại di động 0913425280
Trình độ văn hóa 10/10
Trình độ chuyên môn Dược sĩ đại học - CKI
Trình độ lý luận Cử nhân Chính trị

Quá trình công tác

Từ năm 1978 - 1979 Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên
Từ năm 1978 - 1982 Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên
Từ năm 1982 - 1992 Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế
Từ năm 1992 - 1998 Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế
Từ 02/1998 - 12/2005 Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
Từ 01/2006 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD

Chức vụ hiện nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

+ Số cổ phiếu nắm giữ: 42.670 cổ phiếu

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 42.670 cổ phiếu

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

▪ **Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Dung
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/09/1965
Nơi sinh	Quảng Ninh
Số CMTND	190813705 ngày cấp 14/3/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	2/176 Phan Chu Trinh, Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3822 704



Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
- Từ năm 1987 - 1985	Công ty dược phẩm Thành phố Huế
- Từ năm 1995 - 1998	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế
- Từ năm 1998 - 2001	Đại học Dược, trường Đại học Y Huế
- Từ năm 2001- 2003	Trưởng phòng Marketing - XNK Công ty Dược Trung ương Huế
- Từ năm 2003 - 2005	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
- Từ năm 2006 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
+ Số cổ phiếu nắm giữ	: 329.170 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	29.170 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu Tổng Công ty Dược Việt Nam:	300.000 cổ phiếu.
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	
Con Vũ Hoài Anh:	11.495 cổ phiếu
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ **Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Phạm Thị Bình
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/11/1956
Nơi sinh	Võ Ninh, Quảng Bình
Số CMTND	191153152 ngày cấp: 18/11/1994
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Võ Ninh, Quảng Bình



Địa chỉ thường trú Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế
Điện thoại liên lạc c/quan 054 3845 094
Trình độ văn hóa 10/10
Trình độ chuyên môn Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận Trung cấp chính trị

Quá trình công tác

- Từ năm 1975 - 09/1980 Sinh viên trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 12/1980 - 1992 Cán bộ Công ty Dược phẩm Bình Trị Thiên
- Từ năm 1983 - 07/1989 Cán bộ phòng Kế hoạch kinh doanh xí nghiệp liên hợp dược phẩm Bình Trị Thiên
- Từ 08/1989 - 1991 Phó phòng Kế hoạch kinh doanh xí nghiệp Dược phẩm Thừa Thiên - Huế
- Từ 10/1991 - 09/1998 Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên - Huế
- Từ 10/1998 - 2005 Phó Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
- Từ năm 2006 - nay Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật Không

+ Số cổ phiếu nắm giữ: 34.920 cổ phiếu

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 29.920 cổ phiếu

- Đại diện sở hữu Công ty CP Dược TW Medipharco - Tenamyd: 5.000 cổ phiếu.

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

▪ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Hoàng Thị Hồng Phượng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/08/1959
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND	190078193 ngày cấp: 30/5/1978
Quốc tịch	Việt Nam



Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên - Huế
Địa chỉ thường trú	7A Nguyễn Huệ, p.Vĩnh Ninh, t/p Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3831 712
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ hóa học
Trình độ lý luận	Sơ cấp

Quá trình công tác

1982 - 1998	Cán bộ Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty Dược Huế
1998 - 2006	Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng Công ty Dược TW Huế
2007 - nay	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO -TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

+ Số cổ phiếu nắm giữ:	20.460 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	20.460 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Tôn Thất Tâm
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/11/1964
Nơi sinh	Huế
Số CMTND	190885640 ngày cấp 08/11/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Thượng - Phú Vang - Huế
Địa chỉ thường trú	6 Quốc Sử Quán, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3826 094
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học



Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
	Quá trình công tác
- Từ 07/1987 - 1990	Kiểm soát viên Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Bình Trị Thiên
- Từ năm 1990 - 1992	Phó trưởng kho Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
- Từ năm 1992 - 1993	Phó Hiệu thuốc chuyên doanh Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
- Từ năm 1993 - 10/1998	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế
- Từ 10/1998 - 01/2006	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Dược Trung ương Huế
- Từ 01/2006 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh - Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD, Trưởng phòng Kinh doanh - Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
+Số cổ phiếu nắm giữ:	22.960 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	22.960 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ **Ủy viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Trần Thị Hồng Bé
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/12/1953
Nơi sinh	Quảng Bình
Số CMTND	191556384 ngày cấp: 26/5/2003
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lệ Ninh, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú	72D Hai Bà Trưng, Huế



Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3837731
Điện thoại di động	091 342 5150
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Dược sỹ trung học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị

Quá trình công tác

- Từ năm 1969 - 1976	Đoàn văn công chiến trường B
- Từ năm 1976 - 1978	đi học Trung cấp Dược
- Từ năm 1978 - 1983	Công tác tại Công ty Dược Quảng Trị
- Từ năm 1983 - 2005	Trưởng hiệu thuốc Thành phố Huế
- Từ 01/2006 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD, Giám đốc Trung tâm Thương mại Dược phẩm Thành phố Huế

Chức vụ công tác hiện nay

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD, Giám đốc Trung tâm Thương mại Dược phẩm Thành phố Huế

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

+ Số cổ phiếu nắm giữ:

37.910 cổ phiếu

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 37.910 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

▪ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Nguyễn Minh Ngọc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Hà Tây
Số CMTND	190080606 ngày cấp 05/12/1995
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Trà, Thừa Thiên - Huế
Địa chỉ thường trú	180A Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế



Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3822 701
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị

Quá trình công tác

- 1984 - 1989	Phòng Kế hoạch Công ty Dược Thừa Thiên Huế
- 1989 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD.

Hành vi vi phạm pháp luật Không

+ Số cổ phiếu nắm giữ:	19.550 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	19.550 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :	
Vợ : Lê Thị Thu:	5.960 cổ phiếu
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ **Trưởng ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh Yên
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/12/1957
Nơi sinh	Phong Điền, Thừa Thiên Huế
Số CMTND	190014505 ngày cấp: 29/8/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phong Điền, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	75 Đinh Tiên Hoàng, phường Thuận Thành, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 701
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị



Quá trình công tác

- 1976 - 1989	Kế toán kho C/ty Dược Thừa Thiên Huế
- 1989 - nay	Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược TW MEDIPHARCO -TENAMYD, Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
+ Số cổ phiếu nắm giữ:	5.000 cổ phiếu;
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	5.000 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Bùi Tường Nhật
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/11/1968
Nơi sinh	Tp Hồ Chí Minh
Số CMTND	710383092
Quốc tịch	USA
Dân tộc	Kinh
Quê quán	TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	1511 Peachtree Blvd Richmond, VA 23226
Chỗ ở hiện nay	207 Phú Gia, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc cơ quan	0913223065
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	

Quá trình công tác

1991 - 1999	Là Giám Đốc Tài Chính Khách Sạn - Mỹ
-------------	--------------------------------------



1999 - 2001	Là Nhân viên phát triển thị trường cho VPĐD S.I.A TenamydCanada tại Hà Nội
Từ 2001 đến 2007	Là Phó Giám Đốc công ty TNHH SX-TM-XNK Nam Phát tại Tp Hồ Chí Minh
Từ 2007 đến tháng 7/2008	- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Te Nam Y Dược tại Tp Hồ Chí Minh - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP dược TW Medipharco-Tenamyd
Chức vụ công tác hiện nay	- Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Te Nam Y Dược tại Tp Hồ Chí Minh - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP dược TW Medipharco-Tenamyd
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
+ Số cổ phiếu nắm giữ:	644.000 cổ phiếu;
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	44.000 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenam Y Dược:	600.000 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Hoàng Ngọc Hoài Phong
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/08/1972
Nơi sinh	Quảng Trị
Số CMTND	191290276 ngày cấp 08/07/2002
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	32 Nguyễn Tri Phương, Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	08 38649 357
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị

Quá trình công tác



- 1987 - 1990	Học sinh trường THPT Quốc học Huế
- 1990 - 1994	Sinh viên Đại học Bách Khoa Đà Nẵng – khoa Kinh tế
- 1994 - 2005	Kế toán chi nhánh Công ty Dược Trung ương Huế tại Thành phố Hồ Chí Minh
- 2006 - 01/2007	Kế toán chi nhánh, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
- 01/2007 - nay	Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Dược TW MEDIPHARCO - TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Dược TW MEDIPHARCO - TENAMYD, Thành viên kiểm soát Công ty cổ phần Dược TW MEDIPHARCO - TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
+ Số cổ phiếu nắm giữ:	10.000 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	10.000 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	
- Mai Phương Thảo:	vợ
- Số lượng cổ phần sở hữu:	500 cổ phiếu
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

▪ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Lê Tuấn Thanh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/03/1965
Nơi sinh	Nghi Lộc, Nghệ An
Số CMTND	190518837 ngày cấp :31/3/2003
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Trà, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	4/36 Trần Quang Khải, phường Phú Hội, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3822 701
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị



Quá trình công tác

1996 - nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phòng kế toán Công ty Dược Thừa Thiên Huế
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán thanh toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO - TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
+ Số cổ phiếu nắm giữ:	2.050 cổ phiếu
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	2.050 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không
+ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

13. Tài sản :

- Tình hình tài sản của Công ty được thể hiện qua cơ cấu như sau:
- ✦ Danh mục tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009 và 30/06/2010

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá		Giá trị hao mòn		Giá trị còn lại	
	31/12/2009	30/06/2010	31/12/2009	30/06/2010	31/12/2009	30/06/2010
Tài sản cố định hữu hình	60.562	61.872	26.320	30.083	34.242	31.789
Nhà cửa, vật kiến trúc	25.042	24.714	6.899	9.427	18.143	15.287
Máy móc thiết bị	35.007	35.441	19.086	20.290	15.921	15.151
Phương tiện vận tải	513	1.717	335	366	178	1.351
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC quý II năm 2010 của Công ty)

- ✦ Ngoài ra, Công ty hiện đang quản lý và sửa dụng đất đi thuê chủ yếu phục vụ cho khâu lưu thông sản phẩm với tổng diện tích đất đang sử dụng là 12.605,14m², chi tiết như sau:



Diễn giải	Diện tích	Địa chỉ	Ghi chú
Khu đất trụ sở Công ty tại Thành phố Huế	6.595,9 m ²	Số 8 - Nguyễn Trường Tộ - Tp Huế	Hợp đồng thuê đất 30 năm từ 2001
Khu đất Tổng kho của Công ty	606 m ²	Số 4 - Ngô Quyền - Tp Huế	Hợp đồng thuê đất 30 năm từ 2001, hiện thuộc diện điều chỉnh quy hoạch phải di dời
Khu đất Xưởng sản xuất Bột bó	2.349 m ²	Thôn Thượng 1 - Xã Thủy Xuân - Tp Huế	Đất thuộc khu di tích, không có hợp đồng thuê đất, doanh nghiệp nộp tiền thuê đất hàng năm
Khu đất hiệu thuốc A Lưới	1.046 m ²	Thị trấn A Lưới - huyện A Lưới - TT Huế	Hợp đồng thuê đất 50 năm kể từ năm 2005
Khu đất hiệu thuốc Nam Đông	338 m ²	Thị trấn Khe Tre - Huyện Nam Đông - TT Huế	Hợp đồng thuê đất 30 năm kể từ năm 2005
Khu đất hiệu thuốc Hương Thủy	124,24 m ²	Khu 2 - Thị trấn Phú Bài - Hương Thủy - TT Huế	Đang làm thủ tục thuê đất
Khu đất hiệu thuốc Phong Điền	239 m ²	Thị trấn Phong Điền - Huyện Phong Điền - TT Huế	Hợp đồng thuê đất 20 năm kể từ năm 1998
Khu đất Hiệu thuốc Phú Lộc	390 m ²	Xã Lộc Trì - Huyện Phú Lộc - TT Huế	Đang làm hợp đồng thuê đất
Quầy thuốc tại Bệnh viện Phú Lộc	504 m ²	Thị trấn Phú Lộc - Huyện Phú Lộc - TT Huế	Đang làm hợp đồng thuê đất
Quầy thuốc Thừa Lưu	42 m ²	Xã Lộc Tiến - Huyện Phú Lộc - TT Huế	Đang làm hợp đồng thuê đất
Khu đất hiệu thuốc Hương Trà	126 m ²	Thị trấn Tứ Hạ - Huyện Hương Trà - TT Huế	Đang làm hợp đồng thuê đất
Trụ sở Chi nhánh Hà Nội	189 m ²	Số 1C1-A Giải Phóng, Đống Đa - Hà Nội	Hợp đồng thuê đất 50 năm kể từ năm 2007
Trụ sở Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	56 m ²	Số 33/16 Cư xá Lữ Gia, P.15, Q.11, tp Hồ Chí Minh	Mua năm 2008.

- ✦ Diện tích đất được giao: Không.
- ✦ Diện tích nhà xưởng, kho tàng: 5.817,75m²



14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2009	Năm 2010	% tăng giảm so với năm 2009
Doanh thu thuần (VND)	374.433.266.583	405.200.000.000	8,22%
Lợi nhuận trước thuế (VND)	5.617.404.217	6.200.000.000	10,37%
Lợi nhuận sau thuế (VND)	4.541.923.374	5.580.000.000	22,86%
Tỉ lệ (%) lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,21%	1,41%	0,20%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22,71%	27,90%	5,19%
Cổ tức (%)	16,5%	20%	3,5%

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Căn cứ vào Mục tiêu - Nội dung - Giải pháp được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 thông qua như sau:

ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- Đầu tư một số trang thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm nghiệm thuốc đáp ứng yêu cầu tối thiểu mở rộng quy mô công nghệ sản xuất và giám sát chất lượng, từ Quỹ phát triển sản xuất và vay tín dụng.
- Lập kế hoạch Nâng cấp, bảo trì các xưởng sản xuất, Kho, Phòng kiểm nghiệm chuẩn bị cho công tác thẩm định lại các nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP - WHO...
- Xem xét, xây dựng phương án và triển khai đầu tư cơ sở vật chất theo lộ trình GPs tại các Chi nhánh giai đoạn 2010-2011.
- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý Kinh tế Tài chính tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

❖ Giải pháp:

- Rà soát lại kế hoạch và lộ trình đầu tư của từng đơn vị và toàn công ty giai đoạn 2010-2011.
- Đánh giá khả năng đầu tư và hiệu quả dự kiến từng điểm.
- Kí kết thỏa thuận cam kết về đầu tư GPs giữa công ty với từng đơn vị và từng cá nhân liên quan trong mạng lưới cung ứng thuốc theo nguyên tắc: Tự nguyện - Chia sẻ - Cùng có lợi.



- Nghiên cứu liên kết đầu tư phương tiện vận tải có bảo ôn phục vụ chuyên chở hàng và công tác thị trường.
- e. Liên hệ UBND và các Sở Ban Ngành tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Đầu tư Dự án xây dựng xưởng rượu Hoàng Đế Minh Mạng tại khu vực Nam Giao.

ĐỊNH HƯỚNG LIÊN DOANH - LIÊN KẾT

- a. Đánh giá các nhà bao tiêu cũ để giao phân phối hàng Công ty sản xuất, đồng thời mở rộng liên kết với các nhà bao tiêu mới, các đơn vị nhượng quyền trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, giữ uy tín cho sản phẩm cũng như của doanh nghiệp.
- b. Xây dựng phương án hợp tác toàn diện với cổ đông chiến lược Tenamyd .
- c. Tranh thủ sự tham gia đóng góp của cổ đông chiến lược trong triển khai kế hoạch SX-KD-XNK của Công ty.

❖ Giải pháp:

- Bổ sung, sửa đổi, kí kết Bản Thỏa thuận hợp tác; Hợp đồng nguyên tắc hợp tác 2010; Xây dựng và hoàn thiện quy chế và các quy định về phối hợp.
- Đẩy mạnh khai thác nhóm sản xuất nhượng quyền, đặc biệt trên dây chuyền Cefalosporin và dây chuyền VCB Non Betalactam.

SẮP XẾP LẠI MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- a. Sắp xếp tổ chức và làm thủ tục bổ sung giấy phép đăng kí kinh doanh của công ty thêm Chi nhánh Bắc - Nam Thừa Thiên Huế.
- b. Cùng cố mô hình hoạt động của Chi nhánh dược phẩm Huế sau khi đổi tên Trung tâm TM DP TP.Huế thành Chi nhánh dược phẩm Huế.
- c. Quy hoạch bổ sung cán bộ quản lí và chuyên môn để nâng cao và mở rộng phạm vi hoạt động của các chi nhánh.
- d. Giao cho ban Tổng Giám đốc nghiên cứu mô hình tổ chức hoạt động của phòng cơ điện để đáp ứng yêu cầu quản lí phục vụ sản xuất; đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động và dịch vụ của bộ phận cơ điện.

KIỆN TOÀN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG MỌI LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- a. **Xây dựng, hoàn thiện và ban hành bộ Quy chế hoạt động CTCPTW Medipharco - Tenamyd**

Bộ Quy chế Bao gồm:

- Điều lệ công ty
- Quy chế Quản lí Kinh tế - Tài chính.



- Quy chế phối hợp giữa Ban chấp hành ĐW - Công đoàn với Hội đồng quản trị.
- Thỏa ước lao động; Nội quy lao động.
- Quy chế lương; Quy chế Tuyển dụng, Đào tạo, Bỏ nhiệm nhân sự.
- Quy chế phối hợp quản lý điều hành giữa các phòng ban đơn vị trực thuộc.

b. Tập trung kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng trong các lĩnh vực:

- ❖ Nâng cao chất lượng quản trị nhân sự:
 - Quy chế hóa tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo.
 - Sắp xếp bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ chủ chốt cho phù hợp năng lực và yêu cầu đòi hỏi.
 - Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế phối hợp giữa các cá nhân lãnh đạo và đơn vị trực thuộc.
 - Đào tạo kiến thức quản lý toàn diện cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.
- ❖ Nâng cao chất lượng quản lý theo tiêu chuẩn GPs;
- ❖ Triển khai đầu tư hệ thống QLCL theo ISO để xây dựng và hoàn thiện Hệ thống QLCL trên mọi lĩnh vực hoạt động của đơn vị sau khi tái thẩm định GMP xong năm 2010.
- ❖ Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý Kinh tế - Tài chính;
- ❖ Đầu tư hệ thống phần mềm quản lý KTTTC và GPs.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

- ❖ Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển thị trường - Chiến lược sản phẩm - chiến lược nhân sự.
- ❖ Thị trường ngoại tỉnh:
 - Tiếp tục triển khai đánh giá và hoàn thiện cơ chế khoán chi phí tại 2 CN và phòng KD để làm cơ sở phát triển thị trường các tỉnh và khu vực. Củng cố thị trường cũ và mở rộng thị trường mới bao gồm qua các kênh phân phối tại Doanh nghiệp dược và hệ thống bệnh viện.
 - Tiếp tục Ủy quyền cho Chi nhánh HN tự doanh một số sản phẩm theo phương án được phê.
 - Mở thêm Nhà thuốc bán lẻ tại Chi nhánh Hồ Chí Minh
 - Phối hợp đối tác chiến lược Tenamylid tiếp thị và phát triển thị trường đầu thầu cung cấp thuốc khu vực KCB.
- ❖ Thị trường nội tỉnh:
 - Sắp xếp tổ chức lại mô hình tuyến huyện và thành phố. Từng bước xây dựng lại và chiếm lĩnh, mở rộng thị phần phân phối. Tiếp tục triển khai phương án hỗ trợ phát triển thị trường và bán hàng theo mô hình tổ chức mới tại tuyến huyện;



- Chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế nội tỉnh;
 - Bổ sung nhân sự DSDH và cử nhân kinh tế cho bộ phận thị trường và kinh doanh;
 - Củng cố công tác đánh giá nhà cung cấp để khai thác có hiệu quả nguồn hàng phục vụ sản xuất kinh doanh và đấu thầu;
 - Theo dõi đánh giá thực hiện hợp đồng - Thanh toán và đáp ứng nguồn vốn để cung ứng đủ vật tư, hàng hóa SXKD của đơn vị.
 - Tiếp tục ủy quyền cho Chi nhánh Huế kinh doanh cung ứng vật tư tiêu hao và dụng cụ, hóa chất xét nghiệm cho các cơ sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm.
- ❖ Thị trường Xuất khẩu:
- Giữ vững và phát triển mối quan hệ tốt với các thị trường xuất khẩu truyền thống như Italia, Nigieria;
 - Tham gia các đoàn khảo sát thị trường để tìm kiếm, đàm phán, xây dựng thị trường xuất khẩu mới, mặt hàng mới.
 - Chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục bảng báo giá, hồ sơ sản phẩm phục vụ lập hồ sơ đăng kí thuốc nước ngoài khi đối tác có nhu cầu.
 - Đẩy nhanh quá trình đàm phán và hoàn tất các thủ tục liên quan SXNQ, đăng kí sản phẩm nước ngoài với các đối tác Cu Ba, Nigieria (Neros, Skob, Al-Tinez), Camphuchia... để tăng kim ngạch xuất khẩu năm 2010.
- ❖ Chính sách hỗ trợ mở rộng thị phần và thị trường phân phối sản phẩm SX của công ty:
- Tiếp tục chính sách hỗ trợ bán hàng SX, xây dựng chương trình khuyến mãi phù hợp chiến lược phát triển sản phẩm, từng nhóm đối tượng khách hàng.
 - Đánh giá so sánh các sản phẩm Công ty sản xuất với sản phẩm của các đơn vị khác trên thị trường về giá, mức độ tiếp nhận của khách hàng... đề xuất các hỗ trợ để đẩy mạnh bán hàng.
 - Khảo sát, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm, bổ sung sửa đổi ban hành các chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi cho phù hợp.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

a. Mục tiêu và giải pháp:



- Thực hiện công tác quản lý kinh tế tài chính căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần, pháp lệnh kế toán thống kê, quy chế quản lý kinh tế tài chính của đơn vị đã ban hành;
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý tài chính tại các đơn vị trực thuộc. Kiểm soát, giám sát đầu vào, đầu ra, định mức tiêu hao vật tư kinh tế kỹ thuật để tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh;
- Thực hiện các chế tài trong công tác quản lý kinh tế tài chính đã ban hành về vốn, định mức tồn kho, định mức công nợ, khoán doanh thu, thưởng, phạt...
- Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu SX-KD-XNK theo kế hoạch đã xây dựng;
- Hạch toán được hiệu quả hoạt động của Công ty theo từng dây chuyền sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; phân tích hiệu quả từng mặt hàng, nhóm sản phẩm, hàng bao tiêu, sản phẩm mới, hiệu quả bán buôn, bán lẻ, đấu thầu thuốc...
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, có tích lũy để đầu tư và phát triển sản xuất.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TIỀN LƯƠNG, ĐÀO TẠO

a. Tổ chức nhân sự:

Bổ nhiệm cán bộ quản lý; Bổ sung DSDH - Cử nhân kinh tế - Cử nhân hóa cho phòng KDTT, QC. Bổ sung Nhân viên thị trường và kế toán cho 2 chi nhánh HN-HCM. Bổ sung cán bộ chuyên môn cho các đơn vị thiếu theo nguyên tắc nhân sự đáp ứng yêu cầu tối thiểu, chú trọng khâu quản lý bán hàng.

b. Đào tạo:

- ❖ Xây dựng kế hoạch tập huấn và đào tạo GDP, GPP, GMP, GSP, GLP, các quy chế chuyên môn; Đào tạo tại chỗ cho đội ngũ lao động trong các xưởng SX, nhân viên tiếp thị, bán hàng.
- ❖ Sắp xếp từng bước tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn - quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và đối tượng trong quy hoạch đào tạo bao gồm: Thạc sĩ DH dược; Dược sĩ Đại học chuyên tu dành cho tuyến Huyện; DSDH CT diện quy hoạch; Trung - cao cấp chính trị dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Đào tạo quản lý phần mềm KT-TC sau khi cài đặt. Ngoại ngữ cơ bản cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và chuyên môn kỹ thuật.

c. Lương:

- Ổn định tiền lương và thu nhập cho người lao động.
- Bổ sung điều chỉnh quy chế tiền lương và khoán lương theo doanh số, đơn giá SP gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả SX-KD của từng đơn vị và cá nhân. Tiếp



tục cải tiến quy chế trả lương và chính sách thu hút lương đối với cán bộ quản lý - Chuyên môn kỹ thuật có trình độ cao và DSDH tại công ty trên địa bàn TTH.

- Phần đầu lương trung bình 3.700.000 đ/người/tháng.

CÔNG TÁC TRỌNG TÂM KHÁC

a. Nghiên cứu phát triển:

- NC 20 SP mới; Định hướng ưu tiên: Sản phẩm dây chuyền Cefa phục vụ đầu thầu; Thuốc đặc trị - Giá trị cao - Sản lượng lớn; xuất khẩu...
- Theo dõi khai thác SĐK thuốc nước ngoài để kí HĐ mua bán: 20 sản phẩm
- Xây dựng chiến lược SP: theo chiến lược hội đồng GMP đã quyết định và hợp tác NC - SX - Phân phối với Tenamyd. Gắn công tác nghiên cứu thị trường với nghiên cứu phát triển sản phẩm.
- Hoàn thiện quy trình sản xuất, tăng cường sự phối hợp các phòng ban và đối tác trong NC, SX, nâng cao chất lượng SP.
- Ban hành định mức KTKT năm 2010 theo hướng tăng năng suất lao động, giảm chi phí hư hao trong quá trình sản xuất.
- Nghiên cứu KHCN:
 - Triển khai Đề tài cấp nhà nước Dự án SXTN 2009 - 2010 “Hoàn thiện quy trình công nghệ Sx thuốc chữa bỏng Glodes-SH91”.
 - Nghiệm thu các đề tài cơ sở.
 - Tham gia đăng kí các đề tài KHCN, Dự án SXTN cấp Bộ và Tỉnh Thừa Thiên Huế. Mở rộng hợp tác NCKHCN với các đơn vị.

b. Quản lý chất lượng sản xuất - Sản phẩm:

- ❖ Xây dựng và triển khai đồng bộ các công tác liên quan hệ thống QLCL thông qua các biện pháp tăng cường thực hiện Kiểm tra - giám sát - thẩm định - đào tạo - Thanh tra - chấn chỉnh việc soạn thảo - ban hành - áp dụng hệ thống hồ sơ tài liệu QLCL, ban hành và cương quyết thực hiện các chế tài nhằm giảm thiểu các sự cố và nguy cơ ảnh hưởng chất lượng SP;
- ❖ Kiện toàn Công tác quản lý điều hành hoạt động các xưởng sản xuất theo Quy chế phối hợp nhằm khai thác tối đa công suất nhà máy đã đầu tư, giảm hao hụt và các chi phí để hạ giá thành SP bảo đảm đủ sức cạnh tranh, xây dựng ý thức làm chủ nhà máy, thiết bị, công nghệ gắn với chế độ thưởng phạt, tiền lương theo đơn giá và chất lượng, hiệu quả của sản phẩm;
- ❖ Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng, củng cố màng lưới hoạt động của IPC, Đầu tư bổ sung thiết bị KN thiết yếu đồng thời với việc triển khai kí



hợp đồng hợp tác khai thác hệ thống thiết bị của Trung tâm KN dược mỹ phẩm tỉnh TTH;

- c. Thực hiện quy chế dân chủ trong công ty cổ phần, mở Hội nghị người lao động năm 2010; Sửa đổi quy chế lương; Kí kết thỏa ước lao động tập thể; Thực hiện tài chính công khai tại đơn vị thông qua các hình thức: Đại hội đồng cổ đông, Đại hội người lao động; Các cuộc họp chuyên môn, tiếp xúc trực tiếp giữa Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và người lao động, cổ đông theo lịch hoặc yêu cầu đột xuất...
- d. HĐQT tiếp tục phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn thể triển khai các hoạt động theo đúng quy định tại điều lệ cũng như quy định hướng dẫn của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM và các đoàn thể chính trị khác...

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty :

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- 3. **Tổng số chứng khoán ĐKGD:** 2.000.000 cổ phiếu (Hai triệu cổ phiếu)
- 4. **Phương pháp tính giá**

Phương pháp tính giá trị sổ sách của 01 cổ phần:

Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng phúc lợi

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng khối lượng CP đang lưu hành} = \text{Tổng số CP} - \text{CP quỹ}}$$

- Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị sổ sách của một cổ phần của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = 16.499 \text{ đồng /cp}$$

- Tại thời điểm 30/06/2010, giá trị sổ sách của một cổ phần của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = 17.253 \text{ đồng /cp}$$



5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty. Khi Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Theo danh sách cổ đông tại ngày 20/07/2010 của Công ty, số lượng cổ phần do người nước ngoài nắm giữ tại Công ty là: 44.000 cổ phần, tương ứng 2,2% tổng số cổ phần đăng ký giao dịch.

6. Các loại thuế có liên quan

* Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế suất thuế thu nhập của công ty phải chịu hiện tại là 20% trên thu nhập chịu thuế. Từ năm 2006 đến năm 2007, Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp, 4 năm tiếp theo, từ 2008 đến 2011 Công ty được giảm 50% thuế TNDN, phần được giảm này được bổ sung vào quỹ Đầu tư Phát triển của Công ty.

* Thuế giá trị gia tăng: Hiện nay công ty có nhiều mặt hàng chịu nhiều mức thuế GTGT khác nhau có loại 0%, có loại 5%, có loại 10%.

* Các loại thuế khác: Thuế tiêu thụ đặc biệt của sản phẩm rượu là 20%, có loại 30% và Công ty kê khai và đóng thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Tổ chức Kiểm toán

Công ty: Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam



Địa chỉ: Số 45 Lô 6 Đường Trung Yên 14 Khu ĐTM Trung Yên, Cầu Giấy, HN
Điện thoại: (04) 3 7833 911
Fax: (04) 3 7833 914
Email: hn@pkf.com.vn
Website: www.pkf.com.vn

Tổ chức Cam kết hỗ trợ

Công ty: Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương
Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Địa thoại: (84.4) 3 5730 200
Fax: (84.4) 3 5771 966
Email: info@apec.com.vn
Website: www.apec.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- 3. Phụ lục III:** Tài liệu liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ.
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC quý II năm 2010.
- 5. Các phụ lục khác**



Huế, ngày tháng năm 2010

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO -TENAMYD
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ MINH TÂM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THANH YÊN

NGUYỄN MINH NGỌC



**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỖ LĂNG